

Bát Nước Thiên An

Lê Bá Vận

Vào khoảng 1975-1976 gì đó, Viện Đại Học Huế tổ chức toàn Viện công tác trồng cây xanh Bác Hồ một ngày ở vùng đồi Thiên An, Chín Hàm, phía tây nam sát cạnh thành phố (TS 06, tr. 238). Trước đó tôi đã khá quen thuộc với các từ: ao cá Bác Hồ, vườn cây/rau Bác Hồ, sân/chuồng nuôi Bác Hồ, thậm chí hũ gạo Bác Hồ (kháng chiến) v.v...

Tuy nhiên “*Thập niên thụ mộc*,” tính toán làm lợi từ 10 năm trở lên, thì không có gì hơn là trồng cây. Thật chí lý. Cây đây là cây thông ươm do Ty Nông Lâm cung cấp, xe tải chở lên tận nơi. Trường đã thông báo đánh dấu địa điểm lô công tác của Đại Học Y Huế. Thầy trò riêng rẽ, ăn cơm nhà vác ngà voi, sáng ăn no, mang theo cốc xêng, đạp xe đạp lên, chiều bụng đói trở về, lòng nhẹ nhõm. Tôi mang theo một cốc Quân đội Mỹ, mua từ đời Ngụy, loại cốc ngắn, gập được chở gọn sau giá xe đạp, tuy nhiên dùng vụng về, phải khom lưng hoặc ngồi bệt xuống đào đất. Sinh viên, nhân viên nhiều người đem theo cốc xêng dài, đứng đào cốc tiện lợi khỏe ru. Đồ nghề tốt, làm chóng, họ đào hai ba lỗ, tôi thì hục chưa được một. Nếu còn phải sừng gánh thì chắc tôi không làm được. Thấy người ta gánh đi thoăn thoắt, tưởng dễ, ngó vậy mà không phải vậy. Đặt triêng lên vai, đau vai, hai thúng giống chao qua đảo lại mạnh, vừa bước vừa dừng loạng choạng, lú quíu. Các Sinh viên Đại học Huế sau 1975 đi công tác đào kênh dẫn nước (Nam Sông Hương, Nam Thạch Hãn) đều có gánh đất. Tôi nghĩ chỉ ai biết gánh trước, như biết đi xe đạp, hoặc tập dần, nước đến chân mới nhảy, mới gánh được. Còn lại thì chỉ là bưng xách vác hoặc xúm khiêng nhiều người. Cũng may, đi trồng cây thì cũng chỉ đào cốc xuống thôi, làm được liền khỏi học. Đến nơi, tôi đứng nhìn thiên hạ bốc cây xuống xe, ngón ngang, rồi bắt tay vào việc. Công việc đơn giản: đào lỗ cách nhau vài mét, theo nguyên tắc thì đào sâu rộng, song hình như ai cũng đào bới, hất đất ra một bên, vừa đủ để đặt cây xuống ươm xuống, vùi đất lại. Không thẳng hàng lối lấm nhưng trông cũng gọn mắt. Không có tổ trưởng, tổ phó chỉ huy kiểm soát, làm kỹ chẳng ai khen, làm cẩu thả chẳng ai biết, nhưng như vậy thì đâu phải là con người mới của XHCN! Ai cũng tự biết làm chủ bản thân, và thận trọng đề cao cảnh giác, làm việc hăng hái, nghiêm túc. Hơn nữa công tác cũng vui, không có gì căng thẳng, đào, đặt, lấp, là xong việc. Khởi cần tưới nước, hy vọng trời sẽ mưa. Làm việc thong thả nên có khi lao động viên cũng trò chuyện đôi câu, chủ yếu chỉ xoay quanh chuyện trồng cây mà thôi. Nhiều người làm thắm điệp khúc bài hát “Trồng cây xanh” thời đó khá phổ biến:

“Trồng cây xanh ta đi trồng cây xanh. Có cây xanh ta tiến bước lên nhanh.”
Sol re re silasol ré ré Sol mí ré rémí' sol' mí ré.

Nhiều lúc hát trại ra, đủ thứ: “*Trồng loanh quanh, đỏi nhãn nhanh,*” v.v... rồi cứ làm bầm nghêu ngao mãi. Có hát đỡ mệt thấy rõ. Công tác trồng cây khá nhanh, cây gần hết mà ai cũng còn dư sức, và nhận thấy làm nhiều nhưng cũng không thấm thía gì, đỏi trọc còn rất nhiều, e trồng cả tháng cũng không hết, chỉ nội một vùng đó. Có lẽ Ty Nông Lâm cũng không có nhiều cây ươm. Đỏi trọc, gió ít, nắng chói, không đỏi cũng khát, thì đây, Viện Đại học đã chu đáo, nhìn xa thấy rộng, chuẩn bị chiêu đãi nước chè đầy đủ cho các lao động viên giải khát. Người khát dễ cho uống, mọi người chiếu cố hết mình. Trưa đến, nghỉ tay, ai không bới cơm thì ra quán bên đường, có cơm có cá, có bún. Sinh viên tuy vậy cũng có tiền ròn rền. Xế chiều hết việc, mọi người ra về sớm, lòng vui vẻ vì công tác hoàn thành xuất sắc vượt chỉ tiêu ngoài dự liệu. Phước đức lớn là không nghe báo cáo gì về các tai nạn lao động hoặc cuộc đào nhằm mìn đạn nổ. Vùng này dù sao cũng sát cạnh Huế, có an ninh khá lúc trước; để đền đáp, vùng đỏi này đã được cấy tót lại phần nào đẹp để tươi trẻ ra. Thầy trò và công nhân viên Trường Y hãnh diện đã làm được cái gì hữu ích để lại cho các khóa sau, lớp người sau. *Công đức vô lượng!*

Buổi lao động trồng cây xanh Bác Hồ này không có tiệc mặn, ngọt gì kèm theo, nhưng Viện Đại học đã ân oán phân minh, chiêu đãi nước uống chu đáo. Hơn nữa ở vùng dân cư thưa thớt này, các đỏi trọc cũng không có chim muông, hoa quả để chiêu đãi có chất lượng. Nước cũng phải đem từ Huế đến, và là tối thiểu. Nếu cả nước uống cũng không có thì quá khinh bạc. Vì chỉ một buổi đó tôi đồng ý với cách làm của Viện Đại học: cung cấp giải khát, nước chè nhạt bình thường: “*Quân tử chi giao đạm như thủy.*” Người quân tử giao thiệp với người lạ như nước. Tác phong người quân tử là vậy. “Khách đến nhà không trà thì nước” thay vì không gà thì gỏi/rượu. Nếu là trước năm 75, thầy trò đi trồng Cây Xanh Cộng Hòa, thì “có thực mới vực được đạo,” ban Giám hiệu Trường YK thế nào cũng chung vui với toàn thể những bạn tham dự công tác, tối thiểu một bữa ăn trưa nhẹ, như phần ăn các hãng Hàng Không cung cấp trên các chuyến bay. Nhưng đó là nói chuyện Ngụy. Các năm về sau, nhờ sáng tạo phát huy ưu điểm có tính cách vượt trội của lý thuyết Cộng sản vô địch, lãnh đạo và cán bộ Đảng giàu lớn, đó là điều tất yếu không muốn cũng chẳng được khi mà Đảng tự giành độc quyền xây dựng XHCN, cấm ngặt không cho ai xen vào, và tài nguyên đất nước, sức Lao động Nhân dân được Đảng Cộng sản thu về một mối nắm giữ. Lúc đó thì sự đối xử với nhân dân khắc bạc chứ không còn được như xưa “đạm như thủy.” Chuyện này không là Ngụy. Dù thế nào, bát nước Thiên An, Chín Hàm, có thể xem là bát nước nước Phiêu Mẫu, để lại cho tôi ấn tượng lớn: hình ảnh tôi lui cui đào bới trồng lúc đó. Nhớ cho vui, chẳng chút phàn nàn, lần đầu tiên tôi lao động cuốc đất, nhờ Cách mạng. Có khi tôi tự hỏi: những cây tôi trồng, thầy trò ĐHY trồng ở vùng đỏi Tây Nam sát nách thành phố Huế đến nay âm hao thế nào! Đã “tam thập nhi lập,” “*tiền nhân chung thụ (trồng cây) hậu nhân thu,*” cán bộ Đảng, nhà nước đã đến thu hoạch bao nả?

Bát canh toàn quốc

Cán bộ công nhân viên và Sinh viên Y các khóa 15, 16, 17 tức là ba khóa đầu tiên của trường sau tháng 4/75 tham gia công tác Thủy lợi Nam Sông Hương và Nam Thạch Hãn. Công tác kéo dài một tuần lễ. Nam Sông Hương thì gần, ăn cơm nhà, sáng đi chiều về. GS V.Đ. Đài có viết về công tác này trong TS 06 (tr. 10). Lao động thì: “cứ cuốc được 5-7 phút thì sinh viên lại đến giành cuốc, nói Thầy đi nghỉ để bọn con làm cho.” Ăn uống thì: “đến giờ thì thế nào họ (SV) cũng đem lại cho tôi một miếng cá hay thịt nhỏ...” “Có đi có lại mới toại lòng nhau,” hôm sau đến lượt thầy mời, hoặc ghi nhớ trong lòng, để chờ “khi làm nên, đền ơn trả nghĩa,” xem như là chén cơm Phiếu Mẫu.

Đi Nam Thạch Hãn thì không đơn giản, mà xa xôi tận ngoài Quảng Trị, cả tuần phải ở lại, đặt ra nhiều khó khăn hậu cần, chế độ ăn uống, ngủ ngáy, vệ sinh... Hai anh BS T.T. Ngạc và Hồ Ngọc Ánh vừa qua phúc đáp thư tôi đã kể lại tình tiết chuyện công tác, chi bằng tôi chép toàn bộ ra đây, vì tóm tắt không trọn hết ý người viết. Thư e-mail gửi qua địa chỉ chung ykhoahuegroups, không có dấu song tôi hy vọng viết lại đúng:

- Ngạc Trần, W. April 04/2007: Kính thưa Thầy. Thầy ơi, trường Y Khoa Huế cũng có đi công trường Thủy lợi Nam Thạch Hãn, trong đó có em. Ngạc còn nhớ trường mình đi trên 2 chiếc xe GMC còn để lại (ghi chú: xe GMC là xe tải mười bánh, chở lính, quân cụ nặng). Hình ảnh công trường đó để lại một ấn tượng rất mạnh khó mà quên được. Đó là những sáng tinh sương, khi mặt trời vừa hé rạng, những đoàn người lũ lượt đi hai bên mép đê trông không khác chi những phim nô lệ thời La Mã. Riêng em lại có một may mắn khác nữa, số là trong đám học sinh sinh viên đi làm thủy lợi có một người bị đau ruột thừa cấp tính, vậy là em được tháp tùng đi theo ra Bệnh viện Quảng Trị, gặp lại BS giải phẫu ở đó là một y sĩ trên rừng về đã tiếp quản Bệnh viện Huế, do đó được ăn ngủ tại Quảng Trị 2-3 ngày trước khi trở lại công trường. Vài hàng tin Thầy rõ. Nay kính. T.T. Ngạc

- Th Apr 05/2007: Kính thưa Thầy cô Vận. Đi làm ở công trình Nam Thạch Hãn, đúng như thầy nói, đó là đi làm thủy lợi. Trường mình cũng có đi làm công trình Thủy lợi Nam Sông Hương nữa. Khóa 15, 16 đi Nam Sông Hương, khóa 17 (trong đó có con) đi Nam Thạch Hãn. Bạn nào còn nhớ xin bổ túc thêm. Mục đích của cả 2 công trình Thủy lợi này là xây 2 con kênh đào để dẫn nước về tưới ở những vùng canh tác thiếu nước. Rất tiếc, cả 2 công trình cuối cùng rồi cũng thuộc loại “phí của giờ” chẳng làm nên ngô khoai chi, do thiếu một sự nghiên cứu khoa học nghiêm túc. Đây là một sản phẩm điển hình của “chủ nghĩa duy ý chí,” đại loại kiểu “ngiên dòng đổ nước ra sông.” Con xin tóm tắt đôi dòng về Nam Thạch Hãn này: Thầy và SV YK làm chung với dân (dân đi làm tự túc lương thực, tự bới gạo theo mà ăn, trong cái thời buổi ai cũng đói nên trộm cắp lia chia). Công việc là xúc đất bỏ vào thùng, xong gánh tới đổ để xây 2 bờ kênh. Trời mưa lạnh và đói, làm rất khó khăn. Cái xẻng đâm xuống đất là rút không lên, vì đất nhão như bùn. Một khi đã bỏ đất vô gánh rồi, đi một đoạn đường 50m

thành 500m, vì chỉ bùn và bùn, chân cứ lún xuống bùn, rút chân ra khỏi bùn đi tiếp được, tính bằng calories... năng lượng đi ra nhiều hơn mấy dùm bo bo đi vô mồm! Đến nơi, nghiêng thùng đổ đất ra, nó... không chịu ra, cứ dính chặt vào đất thùng. Ăn uống: hột bo bo xay và canh toàn quốc. Bao tử SV tuy là SV YK Huế hào hoa phong nhã như ai nhưng cũng không... tiêu hóa được cái mang của hột bo bo. Nên vô sao, ra dzậy! Ngày ra Nam Thạch Hãn, ai ai cũng tươi cười. Ngày rời Nam Thạch Hãn cả một đám SV YK như mấy cô gái trong nhạc Trịnh Công Sơn, hoặc trong tranh của trường phái Mỹ thuật Huế: xanh xao, vàng vọt, tay gầy, chân cũng gầy guộc nhỏ, và cổ thì dài như cổ cò, hai con mắt thì thất thần sâu hoắm như hai cái đít chén... Lộ áo ra ở trần là bảo đảm đếm đủ 32 cái xương sườn. Ngủ: tối ngủ trong lán. Dưới lưng là chõng tre. Trời thì lạnh, gió thốc từ dưới lên. Cứ nằm nghiêng ôm nhau cho ấm như mấy chục cái muống nằm sấp với nhau. Dĩ nhiên đây là phe con trai. Còn phía bên kia màn của mấy nường con gái, thì con... không biết à ghen. Vệ sinh: cả ngàn người (cả dân khắp nơi lẫn sinh viên) đổ về làm thủy lợi ở đây nên “em tắm đầu sông, anh uống cuối sông” dơ dáy không thể tả! Không biết Thầy đã coi phim “Killing Field” chưa. Trong đó có đoạn ông phóng viên người Cam bắt đứng chào cờ ở dưới cơn mưa trên con kênh đang làm dang dở bỗng thấy con thằn lằn (hay rắn mối) chạy dưới chân, ông đưa chân đạp nó, rồi thừa lúc không ai để ý, cúi xuống lượm bỏ vô túi hứa hẹn một bữa ăn có chất đạm thịnh soạn tối đó... Cái cảnh chào cờ trên kính, dưới cơn mưa trong phim này là chính công trình thủy lợi Nam Thạch Hãn năm xưa đó Thầy ạ! Các bạn Hà v. Thụy, Ngô v. Thịnh ui, tớ nói thiếu cái gì cứ xin bổ túc! Vàng “thép đã tôi thế đấy.”

Xin kể cho Thầy và quý ACE một chuyện vui, và có thật. Như lời anh T.T. Ngạc kể, anh ra Quảng Trị để mổ ruột thừa viêm cho một sinh viên, hình như là SV YK. Cả một bầy đàn em nhìn theo cảnh Ngạc vất cuốc phui tay ra đi lòng vừa phục, mà cũng vừa thèm thuồng. Ngoài cái hình ảnh quá đẹp quá lãng mạn của một bác sĩ phẫu thuật viên đàn anh bỏ cuốc mang găng cầm dao mổ đi cứu mạng thằng đàn em, bên cạnh đó, nó hứa hẹn anh Ngạc sẽ... thoát được cái cán cuốc mấy ngày. Có một bạn nói: “Điều kiện Bệnh viện Quảng Trị thì làm sao bằng BV Huế. Sẵn có xe của Trường, tại sao không đưa bạn ấy về mổ ở BV Huế cho chắc ăn.” Có một ông thầy người miền Bắc vào, bây giờ con quên tên nói một câu xanh rờn: “Chúng mày vẽ chuyện. Ngày xưa tao ở Trường Sơn, mổ ruột thừa viêm, ta chỉ cần 1 lưỡi dao lam và đôi đũa nhúng nước sôi để gấp là xong.” Úi giờ! Trạng thế mới là Trạng chứ! Kính chào Thầy. Con, Hồ Ngọc Ánh.

- Th. Ap 12/2007. Thân gửi hai anh BS T. T Ngạc và H. N Ánh. Lúc đó, tôi còn nhớ nghe phong thanh sinh viên đi Nam Thạch Hãn 1 tuần, lãnh đạo chia phiên đi 1 hoặc 2 ngày. Tôi định ninh vì còn bận rộn ở Bệnh viện, nếu Trường kêu đi thì cũng chừng đó ngày thôi, nên cũng háo hức ham vui. Nay nghe 2 anh kể lại mới giật mình hú vía... Thực quá gian nan khổ sở: “đoạn trường ai có qua cầu mới hay.” Tôi ao ước có ai đó vẽ lại bức tranh này để còn lưu vào Tập san Kỷ niệm 50 năm thành lập trường YK Huế chúng ta (1959-2009, Golden Anniversary.) Thân ái, L.B. Vận

Có 2 hình ảnh nước ngoài một xưa, một nay, gây chú ý trong các thư trên mà tự chúng đã nói nhiều:

- Hình ảnh các buổi sáng tinh sương, những đoàn người lũ lượt đi hai bên mép đê trông không khác chi những phim nô lệ thời La Mã. Những loại phim này tôi có xem, nô lệ lao công xây cất, chèo thuyền chiến... Tuy nhiên thời đó họ là tù binh nô lệ hoặc bị bán làm nô lệ, phải cam với số phận, giống đúc trường hợp Ngụy cải tạo thời nay sau 75, cắn răng chịu đựng, kêu ca thêm thiệt thân. Sinh viên và nhân dân Quảng Trị đi làm Thủy lợi, không phải là nô lệ, song được đối xử chẳng khác mây may: đối với chế độ, họ cũng là vậy thôi.

- Hình ảnh ông phóng viên Cam bốt đứng chào cò dưới cơn mưa, đạp chân lên con thằn lằn (hoặc rắn mối) rồi thừa lúc không ai để ý cúi lượm bỏ vào túi... Thật xấu hổ, ông tự biết, và tôi thông cảm với ông, cái đói bắt buộc: “Cơ hàn (đói rét) thiết thân bất cố liêm sĩ.” Ngụy cải tạo 75 cũng vậy, đi lao động “nếu gặp được bầy dế nhũi (bắt cho vào túi cải thiện) thì thật là béo bở.” (T.T Sang, BS trong tù, TS 06 tr. 57). Còn nữa, con vật bé nhỏ đã cung cấp chất đạm cho buổi ăn tối của ông phóng viên đúng là một con rắn mối, không phải thằn lằn. Nếu ta chụp được đuôi, nó quậy nhẹ, đuôi đứt rời không tí máu chảy và chạy mất. Bình thường khá nhiều, ấy thế mà đến mùng 5 tháng 5 Âm lịch (Tết Đoan Ngọ, tiết Chính dương,) muốn tìm bắt một con để thả vào lu nước tắm sẽ trừ được các bệnh tật, nhất là các bệnh ngoài da, thì y như là không tìm được một con. Chúng tránh đi đâu mất tích. Tôi đã nghiệm thấy chuyện này nhiều lần. Qua hôm sau chúng lại xuất hiện bình thường. Ngày Đoan Ngọ, bắt rắn rít cũng tốt như thằn lằn, có thể tốt hơn, song các thứ này không có ở thành phố. Rắn mòng năm, thằn lằn mòng năm là thứ không thể có. Thằn lằn nhỏ, ăn không đủ dính răng, mất công bắt. Rắn mối (nhờ ăn mối?) trơn láng mập mập hơn nhiều, hơn cả chục con thằn lằn, và sống ở ngoài trời. “Kỳ nhông ông Kỳ đà, cha các ké rắn mối.” Trẻ con vẫn hát thế. Các kè (tắc kè) thì trặc bắt ngâm rượu uống bổ, rượu tắc kè, kỳ nhông dễ thay đổi màu sắc, kỳ đà (iguana) lớn hơn nhiều. Có lần tôi gặp một con kỳ đà lớn bằng bắp chân ở bụi cây hàng rào hông BV Huế cạnh Ngân hàng Huyét. Tôi đứng nhìn chăm nó một lúc, rồi bỏ đi trước, vì kỳ đà cắn mũi, không nên rắc rối với nó.

Cũng kể thêm một hình ảnh thứ ba, có liên can người nước ngoài về vụ dùng lưỡi lam và đôi đũa nhúng nước sôi để mổ gấp ruột thừa viêm. Năm 1957 ở BV Quân Y, tại Mang Cá, thành nội Huế, có một người Mỹ trạc 30 tuổi, làm việc đầu gần đó, bỗng đến kêu đau bụng đã nửa ngày nhờ khám. Sau khám và xét nghiệm tôi bảo là viêm ruột thừa cấp, mổ càng sớm càng tốt, và nếu muốn thì tôi có thể mổ ngay liền ở đây. Ông Mỹ tin tưởng (!) đồng ý, vui vẻ. Phòng mổ chuẩn bị đầy đủ. Ông Trung Sĩ gây mê và ông Thượng Sĩ Hành chánh bàn với tôi: “Tụi Mỹ tính mạng nó lớn lắm. Mổ nó sợ cấp trên khiển trách. Hay là trông báo gọi trả nó cho họ!” Tôi nghe có lý, dẹp mổ, điện thoại cho Quân khu và phái bộ Cố vấn Mỹ ở Huế. Sau đó có xe Hồng Thập Tự đến chở ông Mỹ ấy đi ngay. Chuyện mổ xẻ, gây mê, nhiễm khuẩn, có nhiều bất trắc khó lường trước được hoàn toàn, lan chanh có thể ách ngoài đàng quàng vào cổ. Mổ ruột thừa viêm khi dễ thì quá dễ, vừa rạch da bụng nó đã nhào ra, muốn cắt, cột, gấp bằng đũa bằng

ngón tay đều được. Lúc khó thì đổ mồ hôi hột với nó: vị trí nó nằm bất thường, hoặc dính vào cả một đồng khó phân biệt. Có cả một cuốn sách Pháp dày trên 1000 trang chỉ mô tả những ca mổ ruột thừa viêm khó. Tôi e rằng gặp các trường hợp ấy, các ông bác sĩ mà đã có câu phát biểu trên về dùng lưỡi dao lam và đôi đũa nhúng nước sôi, sẽ ngưng mổ, đóng bụng lại và viết vào hồ sơ: ca mổ đã thành công. Nếu bệnh nhân sống, và sau đó bị đau ruột thừa viêm lại phải mổ, thì chỉ đơn giản nghĩ rằng trường hợp đặc biệt bệnh nhân có 2 ruột thừa, một cái đã được cắt lần trước? “*Công dục thiện kỳ sự, tất tiện lợi kỳ khí,*” muốn làm đồ tốt trước hết phải có dụng cụ tốt, đối với mạng người càng không thể khinh suất. Tuy nhiên ông thầy bác sĩ lưỡi dao lam, đôi đũa gấp, báo cáo lên, sẽ được khen thưởng đạt các danh hiệu bình bầu cá nhân xuất sắc, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua vì có những sáng kiến cải tiến, khắc phục khó khăn, dùng nguyên liệu có sẵn trong nước, tự tạo ra các dụng cụ tinh xảo đạt các thành tích chuyên môn vượt bậc, hiệu quả kinh tế rất cao và được phổ biến. Mấy chuyện này thì quá thường ở xứ Cộng sản. Tuy nhiên tìm hiểu tư cách, bản chất người cần tránh phiến diện.

Tư cách Cộng sản:

Nhiều người khen ngợi Cộng sản tâm địa quân tử, chí nhân chí đức, dân chủ gấp triệu lần Tây phương. Có kẻ lại chê trách Cộng sản bất nhân, bất tín, bất lương. Mỗi người nói một cách. Để tránh võ đoán cần khách quan xét việc làm, lời nói qua một thời gian dài ở các thời điểm khác biệt của đất nước: thời chiến, thời bình.

Xét việc làm:

- Thời chiến 1947-1975: tôi sống dưới chế độ Cộng hòa Quốc gia ở miền Nam. Nghe mô tả Cộng sản tàn bạo vô kể, chụp mũ, đấu tố, bắt bớ, thủ tiêu... nhưng không thực sự chứng kiến. Có lúc tôi lại suy nghĩ: Cộng sản dữ dần như vậy chẳng qua vì hoàn cảnh chiến tranh bất buộc. “*Sát nhất nhân vạn nhân cụ (sợ), nhất tướng danh thành vạn cốt (xương) khô.*” Muốn thành sự bất chấp thủ đoạn, bất độ bất anh hùng,” để rồi miễn cưỡng thông cảm.

- Thời bình giai đoạn 1945-1947: Việt Nam dân chủ Cộng hòa khắp cả nước do Cộng sản lãnh đạo. Năm 1946 tôi tận mắt thấy thiên hạ đứng xa xa thì thầm chỉ chỗ hai bao bố trôi tấp vào bờ sông. Tôi nhìn kỹ, có bàn tay thò ra ngoài, bàn tay của một người mất tích mấy tuần trước, bị tra tấn và nhét vào bao bố thả sông. Hai nạn nhân đó là các thầy giáo Trung học, một người là anh ruột của BS B.D hiện ở Hoa Kỳ. Đó là vụ bao bố làm khiếp đảm mọi người và tôi thấy người chết lần đầu tiên. Khoảng năm bảy tháng sau đó (1947) đi chéo qua một thửa đất hoang ở vùng quê, trời nắng gắt, tôi thấy ở góc đàng kia không khí bốc lên rùng rợn, chạy lại xem thì bỗng nhiên xây xẩm hoa mắt vì mùi tử khí. Cố nhìn xem thì thấy ở đám đất rộng khoảng hơn một giường đôi có nhiều vết đất mới cuốc và hai ba bàn tay ngón chân, nhúm tóc, mảnh áo quần thò trôi lên mặt đất. Tôi chạy lui về, mấy người lớn bảo có vẻ sợ hãi: “Mấy người Việt gian bị chặt chôn sống hôm kia,” chôn sơ sài, lấp không kỹ. Rồi chuyện cũng qua, nhưng các hình ảnh

trên tôi không sao quên được vì tận mục, đến bây giờ còn đậm nét. Đó là những năm thái bình đầu tiên của VN Dân chủ Cộng Hòa. Hồi Pháp thuộc, tôi nghe nói Tây cũng dữ lắm: bắt bớ, tra tấn, xử bắn, đày Côn đảo, song không nghe nói bao bố thả sông, chôn sống thò tay chân ra ngoài trong cảnh thanh bình. Các ngôn từ cũng dữ dằn: Thẻ phanh thầy uống máu quân thù, Trí phú địa hào đào tận gốc tróc tận rễ. Đấu tranh không khoan nhượng. Tôi rùng mình thấy sờ sợ.

- Thời bình: giai đoạn sau tháng 4/75: CHXHCN Việt Nam trên toàn quốc. Có nhiều chuyện đáng nói, điển hình là cách đối đãi với sinh viên ở Nam Thạch Hãn, và với nhân dân hiện tại. Hai đối tượng này không phải là tù binh Ngụy, địa chủ, phú hào mà là trí thức và nhân dân. Về công tác thủy lợi Nam Thạch Hãn, hai bức điện thư trên đã tự nói lên đầy đủ, thuyết phục. Lao động nặng nhọc, đói rét. Ăn bo bo xay, ngũ như muống úp lên nhau, y tế vệ sinh dơ dáy, tình trạng sức khỏe sinh viên, nhân dân là thứ yếu. Tuy nhiên “cơ dị vi thực” đói để cho ăn, sinh viên chiếu cố nghiêm túc. “Một hột bo bo cũng là ân nghĩa, nửa hột bo bo cũng ân nghĩa Phiếu Mẫu,” tuy rằng “ăn của rừng rưng rưng nước mắt.” Lao động là vinh quang, đúng như Cộng sản nói, nhưng lại không đúng như Cộng sản làm. Lao động, khẩu phần, y tế vệ sinh nô lệ. Lao động muốn là vinh quang phải khác hẳn, nhân đạo, trí tuệ (nhất là đối với sinh viên,) hiệu quả để làm gương mẫu. Lúc nhỏ, có năm tôi ở Quảng Ngãi, khoảng năm 1941-1942, Pháp bảo hộ có cho đào một con kênh dài vài cây số để thuyền bè có thể từ sông Trà Khúc vào sát ngay thị xã. Lúc đó tụi con nít hay chạy ra đứng coi, cảnh tượng vui, náo nhiệt và lạ mắt. Dân quê tự đến, tự bới ăn, tự mang cuốc xẻng đào đất đổ vào 2 thúng gánh lên bờ. Có một ông đứng sẵn đó (cai thầu?) cứ mỗi gánh đất trả 2-3 xu, thêm gạo nếu gánh đầy. “Đất trao gạo lãnh” ai cũng háng hái làm, mỗi ngày thu nhập được khá nhiều. Suốt cả một hai tháng gì đó mà vẫn tập nập và con sông đào đó tồn tại đến giờ chứ không phải hữu sinh vô dưỡng như các công trình Nam Sông Hương, Nam Thạch Hãn đào kênh dẫn nước tưới, hoặc công trình làm đập Thủy điện ở sông Mực, Thanh Hóa trong rừng già dày đặc: “Hai ngàn tù binh cải tạo, trại Quảng Trị ra và một ít nhân lực địa phương, người dân nào cũng ốm o gầy còm không khác chi tù nhân bao nhiêu... Vài ngày sau buổi khánh thành đập Thủy điện, một trận mưa lớn ập tới, Đập vỡ tan tành trôi theo giòng nước đen như mực.” (Đồi tranh 3 mộ, HT Định, website YK Huế, Nov 2007). Tôi thấy Pháp nó bóc lột trắng tay, nhưng ở con sông đào Quảng Ngãi nó cũng xử sự đàng hoàng, và có óc tổ chức, hiệu quả kinh tế thấy rõ tuy thời đó cũng là đào cuốc tay chân, không máy móc.

- Về tình trạng dân chúng hiện tại 2007: Đã trên 30 năm chế độ Ngụy quyền cai trị toàn đất nước. Với XHCN nhân dân đã được gì? Đại bộ phận đồng loại lao động Việt Nam sống lầm than nhục nhã: “Nhân cùng cùng khởi đạo tâm,” người nghèo khởi sinh lòng trộm cắp. Những ai còn giữ lương thiện đành để con làm nàng Kiều bán thân, cứu đói gia đình, đền ơn sinh thành dưỡng dục. Chuyện này xảy ra hàng ngày. Xã hội Việt Nam bây giờ là thế, cảnh giàu nghèo cách biệt, áp bức đầy rẫy, “*cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.*” Bù lại, đất nước thanh bình, không mằm rối loạn, không nạn khủng bố, giống hệt thời Pháp thuộc, sờ Mạt thám làm việc rất hiệu quả.

Xưa có câu: “Vận nước dễ đổi, tính người khó thay” (giang sơn dị cải, bản tính nan di.) Tôi nhận thấy trước sau, lúc thanh bình, lúc loạn lạc, Cộng sản bắt nhân bất nghĩa, không mong hối cải. Với thời gian, dù cố che dấu, chân tướng (true color) tất lộ. “Chasser le naturel, il revieut au gallop,” “ác tai toàn ác” (đánh đuổi bản chất, nó phi nước đại trở lại.) Cộng sản chứng nào tật ấy, vẫn ác lại hoàn ác. Tôi nhớ cách 50 năm trước có đọc một truyện dịch ngoại quốc, hình như tựa đề là “Cách mạng trong trại gia súc.” Bầy heo trong trại hô hào gia súc, đặt biệt mấy chú ngựa đứng lên làm Cách mạng đánh đuổi bọn người chủ tàn ác, để thiết lập một xã hội công bằng nhân đạo mô hình XHCN. Sau khi có quyền bính, bọn heo trở nên kiêu căng tham nhũng. Thì đó là thiên tính trời sinh, ai cũng vậy, mặc dầu cũng có bệnh quỷ thuốc tiên: dân chủ đa đảng. Bọn heo ăn chơi phè phỡn, bắt các gia súc lao động nặng nề, ăn uống thiếu thốn, thanh trừng thẳng tay. Để có tiền sống xa xỉ lại chuyển ra Kinh tế định hướng thị trường, giao thiệp làm ăn với người chủ trại cũ, bán đứng gia súc, nông phẩm. Dù sao, các con cháu Trư bát giới cũng chỉ ham ăn uống sắc dục, không có trí tuệ thâm sâu, ma giáo gài xếp chính trị. Tại một khu rừng rậm rạp về phía Đông Nam đàn cáo và sói liên minh lãnh đạo tất cả cầm thú vô sản nổi dậy “Độc mãnh hổ nan địch quần hồ,” thêm các chú voi, đánh đuổi được lũ hổ báo chạy khỏi rừng, lũ này là những ác ôn sống trên máu thịt vật rừng từ lâu, thiết lập một mô hình CSCN, thì cũng là XHCN nhưng do CS lãnh đạo một mình. Đảng Cáo Sói nắm quyền lãnh đạo thì cũng ăn thịt thú rừng như xưa, có bề dễ dàng hơn, nhiều hơn, trước gầy đói vô sản, nay ăn suốt buổi, mỗi tuồn sẵn dâng tận miệng, nhờ giành được độc quyền, loài hổ báo đã vắng trong rừng. Chế độ Hồ lang lần này kết hợp được sự tinh ranh trí trá của loài hồ với sức mạnh hung tàn của loài sói, biết đội lốt cừu, mặc áo quần người, biết gài xếp áp đặt chiêu bài dân làm chủ, có nghĩa là cho tất cả đi bỏ phiếu, loại bầu cử “tam ban triều tiền,” cho chọn tự ý giữa “lang sài sói” hoặc giữa “cáo chồn hồ.” Cáo Sói Chủ nghĩa này tinh vi và khoa học hóa hẳn “Xuân Heo Chủ nghĩa,” nhờ công lao chú lang bác Hồ.

Xét lời nói:

Cộng sản nói chung xưa nay vẫn được tiếng là lừa đảo (đảng LĐVN) khoác lác. Đây không phải là hư danh, danh tiếng không do tình cờ mà có. Ai nắm độc quyền thông tin đều làm vậy. Phương Tây có câu “Xã hội dân chủ đặt căn bản trên sự thông tin xác thực,” là điều đại cấm kỵ của Cộng sản. Những ngôn từ: dân chủ gấp triệu lần, đỉnh cao trí tuệ loài người, tính ưu việt vượt trội, khoa học Mác-Lê vô địch, đầu tàu, máy cái cho mọi khoa học... cùng với các báo cáo kinh tế thổi phồng, các chiến công diệt địch giả tưởng, huyền thoại hiệp sĩ Đồng Kỳ Suất (Don Quixote, Cervantes) làm tin tưởng và say mê không ít một số người trong một thời gian dài, chỉ nghe tiếng nói khoác lác một chiều. Làm láo báo cáo hay là dấu ấn Cộng sản.

Ngày mới lên Đảng tuyên bố: “Sau này nước ta không còn cảnh nhà giàu nhà nghèo, sẽ hết chuyện người bóc lột người hoặc dùng quyền hành áp bức đồng loại bắt làm nô lệ nữa (Tố Hữu), và lập lại nhiều lần, đem lại tin tưởng, xen nghi hoặc, vì cần phải chờ xem việc làm. Quả nhiên Đảng chỉ thị xây dựng xã hội “Xã

Hội Chủ Nghĩa” tức là đại khái nhà nước nắm trọn kinh tế, không nhằm lợi nhuận mà chỉ nhằm bảo đảm cho toàn dân được phân chia công bằng hợp lý các mặt hàng dịch vụ, phúc lợi. Thời thì cũng được, càng tốt, có người có ta. Nhiều người nghĩ vậy, nhất là sau tháng 4/75, chỉ cầu sao cho đừng theo vết xe cũ, lặp lại thảm họa “Cuộc Cách mạng trong Nông trại Gia súc” mà họ đã biết qua cuốn sách dịch ngoại quốc, coi như lắm người đọc trước đó ở miền Nam. Từ danh xưng VNDC Cộng hòa, Đảng đổi ra ngay CHXHCN Việt Nam để có danh chính ngôn thuận không ngừng mạnh mẽ hô hào: tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào, tùy vận nước, giàu cùng giàu nghèo cùng nghèo, cách biệt không đáng kể. Những lời hứa trang trọng, hứa đi hứa lại đó đang đứng sau lưng nhân dân và xa dần vì Đảng Nhà nước đang cố tình tiến nhanh tiến mạnh ngược chiều. Tôi thấy đây là bằng chứng cụ thể nhất của Đảng đã thất hứa, lừa gạt đồng bào, khai man lý lịch, “nói một đằng làm một nẻo, treo đầu heo bán thịt chó.” “Đừng nghe những gì Cộng sản nói, hãy nhìn những gì Cộng sản làm,” câu nói quá đúng của một Tổng Thống VNCH hồi trước. Sự thất hứa này của Cộng sản là một đại sỉ nhục đối với đạo lý con người XHCN, tín nghĩa, không giàu có trái phép. Thất hứa, họ còn viện được lý do gì thêm để cai trị một mình (!) Họ đã không cần thiết, lại rất tác hại, khế ước sứ mệnh xây dựng XHCN họ xé bỏ từ lâu, công bằng nhân đạo, không ai quá giàu, chẳng nghèo, quá nghèo (?) “Nhân chi sơ, tính bổn thiện” cơ duyên nào khiến Cộng sản tha hóa, tà ma ngoại đạo? “Quyền lực, Kim ngân” xưa nay đồ ai thoát khỏi, làm thay lòng đổi dạ đến cả quỷ thần. “*Tiền khả thông thần, hữu tiền sử đắc quý thời xa.*” Có tiền thì có thể mua được cả thần, khiến quỷ lại đẩy xa. Đảng có cả tiền lẫn quyền. Bắt nguồn từ Định đề (postulate) Cộng sản: Đảng của công nhân vô sản, duy nhất được giao sứ mệnh xây dựng XHCN, CSCN. Giáo lý Cộng sản trao cho họ trọn kinh tế đất nước độc tôn đơn đảng đời đời, quyền diệt trừ ai khác ý, muốn hữu ích cho xứ sở, dân tộc. “Nhĩ tử ngã hoạt,” mây chết, tao sống.

Nhờ học chăm chỉ các lớp Chính trị Cách mạng các năm sau tháng 4/1975, và nắm vững, tôi nhận thấy rất khách quan, chủ thuyết giáo Mác lười lê vô địch trong nước, trước dân lành tay không tác sát, XHCN múa tay trong bị, hoang tưởng ra nước ngoài thua chị kém em, ngớ ngẩn khờ dại, khôn sống bồng chết, vội mở mắt học tập xoay hướng Kinh tế định hướng thị trường, tức là chạy theo lợi nhuận, hợp thuyết Darwin (natural selection). Chưa biết là họa hay phúc cho dân tộc, song trước mắt cũng đã xây dựng một thiên đường Cộng sản cho những ai có thể Đảng viên. “Charity begins at home.”

Với XHCN mở rộng làm ăn, dân càng mất dần Độc lập, Tự do, Hạnh phúc mặc dầu chưa hề có, cũng như chưa hề làm chủ lá phiếu bầu của mình để tự quyết định vận mệnh của chính mình, của đất nước mình, của lãnh đạo mình mà phải giao khoán trắng vô hạn định cho một nhóm người (tự ý thay đổi luật chơi) gài xếp bày trò Cộng hòa Xoay hướng Chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập Tự do tham nhũng, tự do đàn áp, tự do... cai trị. Cơ chế thị trường tạo ra kẻ giàu người nghèo khắp mọi nơi, nhưng hãy làm theo các xã hội phương Tây, nơi mà nghèo thường có nghĩa là không giàu và được hưởng hợp lý đủ các thứ trợ cấp an sinh

phúc lợi xã hội mà chính phủ có bổn phận phải đảm bảo. Hoặc giả hãy bắt chước nhiều nước trên thế giới, tuy rất nghèo và còn bất công, do vận nước lận đận, song vẫn giữ chính trực liêm sỉ, tránh mạo danh, đội lốt (cừu) XHCN, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc để áp đặt độc tôn. “Không tự do, đừng nói đến Hạnh phúc!” “Vớ Cộng sản đừng nói đến Tự do.” Chớ nghĩ có tự do. Ở Việt Nam, nghèo là một quyền lợi XHCN bất khả can thiệp. Lịch sử cho thấy ở Việt Nam, ngoài những thời kỳ nước ngoài đô hộ, các chế độ phong kiến: Quân chủ, Đảng chủ thừa kế nhau, ở miền Nam trước 1975 có chế độ dân chủ song nhanh chóng bị Đảng chủ thay thế. Quân chủ, Đảng chủ, Pháp bảo hộ thì có gì khác biệt? Thì cũng một phường một hội: độc tôn, bóc lột. Xưa Trung quân là ái quốc, nay yêu nước là yêu XHCN, là trung với Đảng. Quân chủ thì có Triều đình, quan lại, phẩm trật, có thứ có bậc. Đảng chủ thì có Bộ Chính Trị, Trung ương Đảng (Ủy viên Trung ương), Tỉnh ủy, Huyện ủy Xã ủy, Đảng Bí thư cơ quan, xí nghiệp... tôn ti trật tự, chặt chẽ phong kiến, áp đặt nước nhà theo kiểu thời xưa vua Lê chúa Trịnh. Điều khác biệt là xưa Quân chủ khắp nơi, nhân dân xem đó là quyền thiên mệnh của Vua Chúa, nay Đảng chủ chỉ là một nhóm nhỏ vài ba quốc gia trên địa cầu giữa đâu đâu cũng là dân chủ, trong một thế giới Cách mạng Khoa học, Thông tin thế mà vẫn cố làm ngơ hoặc ngăn cấm để độc tôn thì đúng Đảng “cố đấm ăn xôi” tranh thủ lợi trong giao thời tranh tối tranh sáng, cố vét chợ chiều.

So với Pháp đô hộ, thì nó tự xưng là Ông Chủ, cả Lãnh đạo lẫn Quản lý, không hề bắt ép nhân dân làm chủ. Đế quốc Pháp trong 80 năm chế độ Pháp chủ, xâm lược cai trị, lấy chiêu bài khai hóa văn minh cho dân thuộc địa. Thực dân Pháp định cư, khai khẩn, buôn bán làm giàu, song nó không hề thối nát tham nhũng (đại trà, băng đảng) vì sẽ có báo chí Pháp ở Mẫu quốc hoặc thuộc địa phanh phui đầy đủ. Điều này ta nên học, phải học tốt, nhưng lại không làm được ở nước Cộng sản. Mặc dầu Xã hội Chủ nghĩa chính hiệu chỉ là một bánh vẽ, cháo lú hoang tưởng, song nếu lý luận đến cùng thì cũng có thể thực hiện được dưới hai điều kiện: 1. Tự nguyện, không do áp đặt. 2. Dân chủ đa đảng để sống và làm việc theo pháp luật. Chế độ đơn đảng, loại tự phong, cha truyền con nối, mà “quyền đá vạ rơm” kết hợp với “Hoàng Kim hắc thế tâm,” môi trường lý tưởng cho thối nát tham nhũng sinh sôi nảy nở xả láng mà nói đến công bằng nhân đạo, xây dựng XHCN thì chỉ là say thuốc nằm mơ hiện lộ tướng tinh nguyên hình XÀ HỒ, XẠO HỘI CHỦ NGHĨA, CÁO SÓI gì đó.

“Thiên lý tất hữu nhất đắc,” Cộng sản nghĩ ngàn điều tất được một. Đó là câu nói: Muốn xây dựng XHCN, điều kiện tiên quyết và quan trọng nhất là phải có con người XHCN. Thật chí lý. Hồng hơn chuyên. Thì cũng như muốn xây dựng Cộng sản Chủ nghĩa, phải có con người có quyết tâm Cộng sản. Đảng viên Cộng sản đương nhiên là con người XHCN, kiểu Mác Lê cướp chính quyền. Tôi đọc trên bảng lớn treo tường ở Hội trường các cơ quan, định nghĩa con người Xã hội Chủ nghĩa như sau:

“Nắm vững qui luật của thiên nhiên, nắm vững qui luật xã hội, vận dụng nhuần nhuyễn...Làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, mọi người vì mình, mình vì mọi

người, ” và về phần đạo đức rất dài, đại khái đầy đủ “nhân nghĩa lễ trí tín, ” “cần kiệm liêm chính, ” “trí dũng song toàn.” Tôi sửng sờ ngạc nhiên: Tiêu chuẩn đặt quá cao, không tưởng, làm gì có được. Bác Hồ chẳng? Ông đâu có nhân nghĩa tín, Gia Cát Khổng Minh chẳng? Thì ông cũng thất bại lung tung! Hèn chi không xây dựng được XHCN. Thiếu nhân sự đạt tiêu chuẩn. Cho dù có một siêu nhân như thế thì cũng nhanh chóng bị chế độ hủ hóa hoặc các đồng chí XHCN thủ tiêu sớm.

Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp Lao động Công nhân vô sản, liên minh với Nông dân nghèo đứng lên bẻ xiềng xích, chống áp bức bóc lột, cướp chính quyền, xây dựng Cộng sản Chủ nghĩa (Xã hội Chủ nghĩa do Cộng sản lãnh đạo): “Vô sản các nước, tất cả liên hiệp lại” (bản Tuyên ngôn Cộng sản, Marx-Engels). Giai cấp vô sản, học vấn không nhiều, làm sao xây dựng được XHCN? Tôi nhớ lời giảng trong lớp hè Chính trị, gặp trường hợp khó phải vận dụng lý luận Mác Lê. Ai nắm được khoa học Mác Lê là nắm toàn vẹn mọi khoa học, mọi qui luật trên đời. Tôi lại nhớ đến nhân vật Thạch phá Thiên trong truyện chường “Hiệp Khách Hành” của Kim Dung. Do mù đặc chữ, Thạch phá Thiên chỉ nhìn khắc trên vách hang động các đồ hình để múa may mà bỏ qua các văn tự dạy võ công khắc kèm theo, chỉ thấy chữ tượng như là những con nòng nọc đang cựa quậy. Vậy mà đúng ý của Cao nhân tác giả bí kíp, lãnh hội toàn bộ Tâm pháp, đã thông toàn bộ kinh mạch, trong lúc mọi người khác đều thất bại, bị làm lẫn lạc lối do các văn tự kỳ diệu không đi đôi với đồ hình, tốn công nghiên cứu.

Tôi cũng vậy, nghiên cứu Tâm pháp Mác Lê, nhưng thành tựu cũng hạn chế, như học tiếng nước ngoài, chăm đến mấy cũng là chưa đủ (Close but no cigar). Tôi nghĩ Tâm pháp Mác Lê kể như là tiếng nói mẹ đẻ của giới lao động thợ thuyền dân cày nghèo khổ để họ dễ dàng nắm vững các qui luật trời đất người vật, đáp ứng tiêu chuẩn con người XHCN về phần trí tuệ, võ học. Chế độ XHCN, bây giờ và mãi mãi, xa dần “Kính nhi viễn chi” không nơi nào xây dựng được là vì “tài bất thảng đức,” do đòi đơn đảng, con người XHCN Mác Lê dù có tài trí cũng không thể nào có đạo đức; điều này tất nhiên và dễ hiểu, chỉ cần vận dụng khoa học, triết học Mác Lê. Lý thuyết Cộng sản Mác Lê về XHCN rất chặt chẽ, duy vật biện chứng, khó tranh luận. Chỗ sơ hở là ở điểm gốc: họ đặt nền tảng lý luận trên hai tiền đề, định đề giả tưởng:

1. Lòng người không tham (con người XHCN lại càng liêm khiết). Điều này là sai lầm có tính cách quyết định. Cộng sản không ngờ tới: “Nhân dục vô nhai (không bờ bến)”. Thật “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.” Sai một ly đi một dặm. Bù lại, Đảng giàu.

2. Đảng Cộng sản là người duy nhất có sứ mệnh lãnh đạo xây dựng XHCN. Điều này xuất phát từ tham vọng quyền bính, độc tôn, gây bất bình, mâu thuẫn, oán hận. Định đề 1 về lòng tham mà luôn có, đứng riêng tác hại hạn chế, lòng tham thậm chí cần thiết, thiên tính trời ban để sinh tồn, kích thích phát triển có trật tự trong xã hội. Nếu đem liên kết với định đề hai là cơ chế châm ngòi kích khởi, môi trường nuôi dưỡng lý tưởng, sẽ tháo cũi sổ lồng, “hổ” chấp cánh, biến

thành THAM NHŨNG tinh xảo đại qui mô có sức độc hại tàn phá mãnh liệt của sóng thần, địa chấn, người dân không kham nổi. Đây là lý do chính cần gạt bỏ đơn đảng, độc quyền, dù tốt dù xấu. Lòng tham là nguồn gốc mọi tội lỗi, mọi độc ác. Thực tế chứng minh, không ai ngạc nhiên, ngay sau chiến thắng 4/75, cờ đến tay, có đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa lẫn quyền hành tuyệt đối, Cộng sản lại vứt bỏ cơ hội ngàn năm, áp đặt thành công XHCN Mác Lê. Thất bại, buộc đổi nghề, từ bỏ sở trường, tôi nghĩ họ không còn lý do gì chính đáng (?) để cưỡng biện độc tôn. Nước là của chung, dân là chủ, tôi nghĩ vì tiền đồ Tổ quốc, vì quyền lợi toàn dân, mọi chính kiến trong nước nên vui vẻ chung sức xây dựng nước nhà.

Bát cỗ Y Tế

Để nhanh chóng giã từ chuyển công tác vào Sài Gòn, tôi ra Bộ Y Tế Hà Nội, vào dịp cuối năm, và trọ ngay ở nhà khách của Bộ, sát cạnh. Nhà không lầu, ba phòng kê khoảng 6 -7 giường, không sang trọng nhưng cũng sạch sẽ, và lúc đó chỉ có 1- 2 người đang ở. Đến thăm bà thím bên vợ, là Dược sĩ ở Vụ Vật tư của Bộ, giữ chức Trưởng phòng hoặc một trong những vụ Phó. Bà thím này rất quý tôi, chắc biết trước kia tôi cũng là này kia ở Đại Học Huế. Bà ngỏ lời mời tôi đi dự chiêu đãi tổng kết cuối năm của Bộ Y Tế vào trưa ngày tới. Tôi từ chối vì thấy quá bất tiện, đâu quen biết ai ở Bộ, ngỡ ngàng. Bà thuyết phục tôi cho bằng được và nhét vào tay tôi một phiếu mời quan khách tham dự, trong tay bà còn giữ mấy tấm nữa. Tôi suy nghĩ: bà thím làm Dược sĩ ở Vụ Vật tư chắc là trong ban tổ chức đứng mời, và thấy nếu cứ khăng khăng từ chối mãi thì hóa ra là quá cù lần. Cho nên: Miếng ngon “Đào tiên đã bán tay phàm, thì vin cành quít cho cam sự đời.” Trưa hôm sau, áo quần đồ bộ chỉnh tề, tôi đến địa chỉ ghi trong giấy mời, có thể là một hàng ăn lớn quốc doanh, có thể là một hội trường nào đó, song cũng bẽ thế. Bước lên lầu hai, thấy rộng rãi, ló nhỏ đông nghẹt, phần lớn thực khách đã ngồi vào bàn. Tôi tìm đến số bàn ghi trong giấy, bàn tròn 8 người, còn trống một chỗ, tôi ngồi vào đấy. Khách phải có đến 2-3 trăm người, chật ních, không khí ồn ào náo nhiệt. Món ăn đã lần lượt dọn lên bàn, chờ đợi giới thiệu quan khách, diễn văn khai mạc, song chẳng có gì. Hoặc vì tôi đến chậm, hoặc vì lễ Tổng kết đã làm xong tại một địa điểm khác, và ở đây chỉ là giờ vào tiệc. Thế rồi tám người trong bàn mời nhau, cầm đũa bắt đầu tiệc. Cả bàn ăn uống mạnh, chuyện trò vui vẻ như bắp rang, có cả rượu để để rượu vào lời ra. Tôi không uống rượu, song đâu có thua ai, hăng hái góp lời này nọ. Mấy ông chắc có quen biết nhau nhiều, nghe họ kêu tên nhau, thân mật, song tôi hoàn toàn là người lạ, coi như quan khách của bộ khác, hoặc của Thành phố. Cũng chẳng ai hỏi tôi ở cơ quan nào. Thức ăn đầy chật bàn, đến 7,8 món, phong phú. Thịt rất nhiều, quá nhiều và nấu theo lối Bắc, chắc bụng, thích khẩu. Kho tộ chả giò đủ thứ. Tiếc là tôi rất vụng khi mô tả sống động các món ăn, chỉ biết có đủ heo bò gà vịt ê hề đặc sắc. Tuy nhiên tôi cũng ngạc nhiên vì không có một tí tôm cá hải sản. Ở Hà Nội cá rất hiếm, nhất là vào dịp cuối năm. Chén đũa đầy đủ, không cần mang theo như hồi các năm trước. Bộ Y Tế, lo cho sức khỏe thiên hạ mà khoản đãi thì không chê vào đâu được, hết ý. Chắc có quan khách lớn ở Trung ương Đảng, Bộ, Thành phố đến dự. Sau hơn tiếng đồng hồ, lại dùng tráng

miệng các thứ hoa quả Hà nội, lê táo rất ngon, rồi mọi người ra về hể hả vì đã dự một buổi tiệc đáng giá. Không nghe tuyên bố bé mạc, cảm ơn chúc tụng, cũng như không có hát hò ngâm xướng văn nghệ. Chỉ đến ăn rồi giải tán, thiết thực mới vục được đạo. Như muốn trình diễn thì các đoàn văn công ở Hà nội cũng nhiều. Bữa tiệc hôm nay là đầu tiên ngon nhất vượt xa kể từ ngày tôi là Ngụy chính thức, sau tháng 4/75, tôi nhớ đời và hay dùng để làm tiêu chuẩn so sánh mặc dầu về ý nghĩa thì nó đến lúc mình đang cơ hàn, một loại bát cơm Phiếu Mẫu, được hưởng ơn mưa móc của Cách Mạng. Nói chung các bữa tiệc lớn qui tụ trên hàng trăm người, mà thực đơn phong phú thì phải kể tiệc cưới, ở cửa hàng ăn, có vẻ để tương ứng với số tiền phong bì tặng cô dâu chú rể. Các Đại hội Ái Hữu, Đồng hương, Gây Quỹ, Cứu trợ Từ Thiện thì dọn ăn đạm bạc (below par), nhưng chủ yếu là trình diễn văn nghệ đặc sắc. Ít khi có tốt cả hai. Bữa tiệc ở Bộ Y Tế phong phú hơn ở Đại hội tháng 8/2006 ở Cali. Tháng 9/2006 ở Toronto có tổ chức kỷ niệm 700 năm thành lập Huế, và gây quỹ. Số người tham dự ngoài 400. Thức ăn đơn sơ, cũng không phải là đặc sản Huế. Nhưng không quan trọng. “Ăn lấy vị, đâu phải lấy bì mà xách.” Bù lại văn nghệ quá xuất sắc, rất Huế. Có các hoạt cảnh Vua Bảo Đại, Hoàng hậu Nam Phương, học sinh Khải Định, Đồng Khánh, đi xe đạp, gánh bún, xe tay, rồi hò giã gạo, ca Huế, và NS TNL Ba ngâm thơ, lầy Kiều... các cảnh ấy hồi xưa tôi biết cả, và tôi man mác nhớ lại bồi hồi, quên cả ăn uống. Rồi qua tháng 10/2006 ở Montréal có “Đêm nhớ Huế” qui tụ khoảng gần 300 người. Hôm đó thì dọn món ăn Huế, bèo lọc nậm, nem, không có bún. Mỗi đĩa vài bánh, chưa ăn đã thấy gần hết, và không thấy dọn thêm. Thì ra là vậy và cũng không thắc mắc. “Nghề xoi (ăn) cũng lắm công phu, xoi cho thanh lịch mới là xoi.” Xoi theo lối Huế cho văn nghệ thì đặc sắc, có mời thêm ca sĩ chuyên nghiệp, tốn nhiều tiền, song mục tôi thích nhất vẫn là ngâm thơ của NS TNL Ba, màn kịch bà mẹ và hai chị em cỗi và tiếng Huế, và BS LĐ Tâm lên kể chuyện tiểu lâm, tiếng Huế, ai người xứ Huế mới hiểu trọn.

Bữa tiệc ở Bộ Y Tế cũng ngang hoặc gần ngang với các bữa tiệc bàn bè nhóm nhỏ. Cách đây mấy năm, nhà tôi, đưa con gái và tôi cùng ăn tiệm với anh chị BS BM Đức ở “Sài gòn Nhỏ,” Cali. Anh BS Đức gọi hết món này đến món khác không kịp ăn, toàn là món đặc biệt trong thực đơn. Rồi tôi và đưa con trai đến nhà anh chị BS BM Đức mời ăn, hôm đó có cả anh BS Bùi Duy Tâm (TS 06, tr. 202) và khoảng trên 10 người. Thức ăn quá phong phú làm tôi nghĩ cũng ngang với bữa tiệc Tất niên năm con gà (31/12/2005) anh chị BS BM Đức thết đãi tại tư gia, Ban Chấp Hành hội Ái Hữu ĐHYK Hải Ngoại. Món ăn từ Pháp Nhật đến bún bò Huế. Rượu từ Vang Âu nổi tiếng đến Volka giá lạnh của Nga. Hết xẩy (TS 06, tr. 202). Đặc biệt lại có cả văn nghệ rất xôm. Có thể above par. Lúc Bộ Y Tế khoản đãi, không có văn nghệ nên ai cũng dồn hết tâm trí vào việc ăn uống, khỏi bị phân tâm.

Sau bữa tiệc tôi ra về trong trí khen ngợi ăn uống có chất lượng, cần khuyến khích thêm phần trình diễn văn nghệ mà ban Tổ chức quên bẵng. Đây cũng là một bát cơm Phiếu Mẫu đột xuất cho một Ngụy cũ, không có công lao gì. “*Ăn xoi chùa ngọng miệng,*” lần này ăn xong tôi không dám có ý kiến gì lằng nhằng, nếu còn nhận xét bất lợi thì thật là ăn cháo ném bát, “ăn cơm Cách Mạng đốt râu

Cán bộ” không phải thuận lợi. Đảng Nhà nước mỗi khi cần giao tiếp đãi đằng Lãnh đạo, quan khách nước ngoài, thì cũng tỏ ra hào phóng khác thường. Từ khoảng 1988-89 các phái đoàn ngoại quốc bắt đầu đến Việt Nam thăm dò, nhất là đến Sài gòn. Thoạt đầu đa số là các đoàn Y tế: Tổ chức Y tế Thế giới, Pháp, Mỹ... qua các chương trình Phẫu thuật, đặt biệt về Mắt, phòng chống Mù Lòa. Hồi đó trong một số năm đầu tiên, họ như rùng đến nhà tôm, quí, hiếm, được tiếp đón nồng hậu, được chiều hơn chiều vong. Tôi lần nào cũng đi với các phái đoàn Y tế đó về Lục tỉnh và luôn dự tiệc tùng do các UBND Tỉnh, Sở Y Tế tỉnh khoản đãi tại cửa hàng ăn sang trọng, nhiều đặc sản, hải sản. Trong mấy năm đó, khác hẳn với lúc ở Huế, tôi ăn uống no đủ, béo mập tròn trịa tươi trẻ hẳn ra. Qua đây nhiều người nhìn tôi ngạc nhiên, tôi giải thích: nhờ ở với Việt Cộng (và biết thích nghi, hạp)! Được ăn uống đãi đằng song tôi không hề nghĩ đó là những bát cơm Phiếu Mầu. Tôi chỉ ăn theo, và làm việc nhiều.

Bát rau sau bếp

Viện Mắt chiêu đãi Tổng kết phong trào phòng chống Mù Lòa và báo cáo Đề tài khoa học, vào những lần họp ngành Mắt, ở Hà Nội. Song có một lần lại làm tại Huế. Lúc này tôi đã đổi vào Sài gòn và làm việc tại Trung tâm Mắt Thành phố. Vào các dịp này tôi một lần ra Hà Nội, một lần ra Huế. Về ăn ở cả hai lần giống nhau: ở nhà khách thành phố, và chiêu đãi bé mạc. Không phải ở nhà hàng, cũng không phải ở hội trường, giảng đường mà là ở bếp ăn tập thể với các bàn gỗ dài thấp ngang đầu gối, kế tiếp nhau, không trải khăn bàn và các ghế băng dài không có tựa lưng nên rất tiện lợi, để dọc hai bên bàn tương ứng với bàn thấp. Thực khách ngồi vai kề vai sát nhau như ngồi trên mạn thuyền đồ ngang Thừa Phủ, dễ bước ra ngồi vào không phiền người bên cạnh.

Phái đoàn miền Nam ra Hà nội dự họp Ngành khoảng 10 người, ở Trung một vài người từ Thanh Nghệ. Còn lại khoảng ba bốn chục người là từ các tỉnh miền Bắc. Ai không có thân nhân ở Hà nội thì đăng ký trọ nhà khách của Bộ hoặc của Thành phố dành cho cán bộ công nhân viên ở tỉnh về họp số đông, không phải cho khách quý. Kỳ đó mọi người ở một nhà có lầu, dài và chia phòng như các lớp học. Kiến trúc đơn sơ như một trường tư thực nghèo, phòng chỉ có 4 vách, 2 cửa sổ, 1 cửa lớn ra vào. Mỗi phòng kê khoảng 8 giường cá nhân thấp, cách vừa đủ để bước ra vào. Không có tủ áo. Hành trang để trên đầu giường. Mền gối tự lo liệu hoặc dùng hành trang làm gối. Tuy vậy được cái là miễn phí, hay là cơ quan có trả tiền nhiều ít, tôi không để ý. Không thể đòi hỏi thêm! Muốn sang cứ ra nhà hàng khách sạn thuê phòng, chắc không ai hỏi. Tuy vậy, một BS ngụ Sài gòn, cùng phòng, đi đâu một một đêm không về. Hôm sau, mấy người trong phòng cứ hỏi mãi duyên cớ. Trước nhà là một sân đất dài hẹp. Ở cuối sân là một bể cạn lớn xây xi măng, chứa nước vòi máy có vài xô, gáo, sọt nhà xí. Sáng dậy, xuống đó, múc nước súc miệng đánh răng, rửa mặt. Có nhu cầu đi đại tiểu tiện thì nên chịu khó dậy sớm chút đỉnh trước mọi người thì khỏi phải chờ đợi. Ở đây đi cầu xong cũng tự múc nước ở bể cạn xối cầu. Vì nước bể cạn sát đó nên cầu dù không đẹp để cũng không phải là dơ dáy, nếu có tinh thần tự giác XHCN cao. Rồi rủ nhau đi ăn sáng quanh đó, có đầy đủ cà phê, phở, miến, cháo, bún

thang... ở các quán ăn nhỏ hoặc các gánh ngồi xôm ở vỉa hè. Ở Hà nội giá cả ăn uống rẻ hơn ở Sài gòn, ví dụ bát phở thịt nhiều gấp 2 gấp 3 lần với cùng giá tiền. Các dịch vụ khác (cắt tóc, giặt ủi...) cũng rẻ nhiều. Ăn xong, đi bộ đến Viện, họp ở một giảng đường rộng, mới xây. Ngày cuối cùng làm lễ Tổng kết bế mạc xong tất cả kéo nhau xuống bếp ăn của tập thể của Viện (dành cho nhân viên và bệnh nhân) để liên hoan. Bếp ở đây hơi thấp và có vẻ tối tăm. Nhưng không hề gì. Mọi người tự kiếm chỗ ngồi tùy thích. Các thức ăn đã dọn sẵn, từ trước chập bàn. Tôi nhìn xuống thấy như lạc vào cả một rừng rau, một vườn đầy rau xanh tươi: bắp cải, su hào, cà rốt, xà lách, rau thơm... xen lẫn vào các bát nước chấm, và che khuất một ít đĩa thịt. Cơm để riêng, màu trắng dễ nhận, và đầy đủ. Mọi người ăn uống vui vẻ, chuyện trò rôm rả, không hề làm khách và nhanh chóng sạch bàn. Bữa tiệc rau cải tiến hành tốt, cỏ vẻ thanh đạm, chủ yếu thực vật chay, song thấy ai cũng tươi cười. Tôi cũng vậy, mình là ngụ, là cục đất đầu dám cứ tưởng là củ khoai! Được Cách mạng cho ăn là quý, đâu dám đòi thêm xôi gấc! Ngụ cải tạo muốn thế này cũng chẳng được. Có thể Viện Mắt tổng kết chiêu đãi, có xin tiêu chuẩn mua thêm lương thực ở cửa hàng quốc doanh, song hôm ấy cửa hàng chỉ có chừng đó thôi. Ăn nhiều hoa quả, rau tươi thì lại càng tốt cho sức khỏe. Viện Mắt sức đến mô xô đến đó, song chưa chắc phái đoàn miền Nam ra đều suy nghĩ như vậy.

Hai năm sau Viện Mắt làm Tổng kết ở Huế, mượn một giảng đường của ĐHY Huế làm nơi hội nghị, ở lầu 2, cánh phải tức là cánh vừa hoàn thành năm 1974; hội nghị không liên quan gì đến Trường Y, chỉ mượn địa điểm. Phái đoàn miền Nam ra Huế cũng như cũ khoảng 10 người đi trên một xe bus nhỏ của Trung Tâm Mắt Thành phố, miền Bắc vào khoảng 15 người, Huế - Đà Nẵng thêm 5-6 người. Các tham dự viên ngoài Huế được bố trí ở tại nhà khách của T.P Huế, tại số 2 Lê Lợi, gần ga Huế, tức là Cư xá giáo sư Đại học cũ. Mỗi phòng kê khoảng 3-4 giường, cho nên kê như cũng có tiện nghi, các tiện nghi mà đã có sẵn từ trước. Có xe riêng, đoàn miền Nam tranh thủ đi thăm Thành Nội, dừng lại khá lâu, rồi lên chùa Thiên Mụ, cũng chụp ảnh nhiều, và đi thăm lăng tẩm, tối có đi đò sông Hương, nhưng đó là chuyện của phái đoàn miền Nam, không liên can gì đến Viện Mắt. Viện Mắt không có thời biểu ngoại chương trình. Kỳ trước họp ở Hà nội cũng vậy, đoàn miền Nam đi chùa Một Cột, lăng Bác Hồ (đứng ngoài xem), Hồ Tây, cầu Long Biên, phố xá... không do Viện Mắt tổ chức. Ở Bắc thì ai cũng đã tham quan những địa điểm này.

Sau 2 ngày hội nghị tổng kết bế mạc rồi cũng xuống bếp tập thể ăn uống, nhưng lần này không phải bếp tập thể tại ngay đó, của ĐHY, mà phải lên xe hoặc đi bộ về Cư xá 2 Lê Lợi. Bếp tập thể ở Cư xá, lúc đó tôi mới biết, là nằm sau dãy lầu D tức là lầu nhìn thẳng ra cổng vào 2 Lê Lợi. Cũng dài dài, giống bếp ăn tập thể ở Viện Mắt Hà nội, song sáng sủa cao ráo và thoáng hơn. Cũng bố trí bàn ăn thấp ghé thấp y đúc. Có khác là các món ăn: thịt thà nhiều dĩa hơn, nhưng ngược lại rau cải rất ít hoặc không thấy có. Không có các đặc sản Huế, bèo nậm ít, lọc, không có rượu. Mọi người hăng hái nhập tiệc. Nếu ăn nhanh, bớt chuyện trò thì bảo đảm no bụng. Hôm đó tôi ăn cũng khá no, không chịu thiệt thòi. Thức ăn cũng ngon lành mặc dầu kém phong phú, có tiến bộ hơn trước về chất lượng

đạm. Ăn xong giải tán, hình như không mời quan khách ngoài, mọi người lên phòng đánh răng súc miệng. Hôm đó không hiểu sao, sau tiệc tôi bị tiêu chảy nhiều suốt ngày rồi tự động lành. Hỏi một vài người trong đoàn, không nghe ai nói tiêu chảy gì. Thôi bỏ.

Đó là chuyện ăn uống ở Huế. Cũng vui vì được thăm lại Huế và nhìn lại Trường, lại mượn được một xe gắn máy Honda đời nguyên thủy, các Bác sĩ học trò cũ, tạm đi xe đạp, mang đến và dặn dò chi tiết về các tật bệnh bất chùng của xe, và cách phòng trị, để đi vòng vòng trong thành phố, chớ đi xa. Huế năm đó chưa thay đổi gì nhiều về ban ngày chỉ trừ vùng cánh đồng An Cựu nay san sát nhà cửa. Ban đêm lại khác. Tôi chỉ biết con đường Nguyễn Huệ từ ga lớn chạy xuống bến xe An Cựu, hai bên đường đèn xanh đèn đỏ nhấp nháy, âm nhạc rập riu. Vườn công viên bên hông Bệnh viện từ Cầu mới đi xuống cũng vậy. Nghe nói trong thành, đường Mai Thúc Loan ra cửa Chính đông, về đêm cũng náo nhiệt không kém. Nghĩ lại, cách chiêu đãi bề mạt của Viện Mắt cũng độc đáo. Cũng là bát cơm Phiếu Mẫu, không sang trọng nhưng một miếng giữa làng bằng một sàng trong bếp. Tuy vậy, những năm sau nhờ triển khai hiệu quả phong trào “3 lợi ích,” các cơ quan có nhiều tiền, tiêu pha rộng rãi. Không có văn bản rõ ràng nhưng nhiều người hiểu Phong trào Ba lợi ích là lợi cho Nhân dân được phục vụ nhanh tốt, hiệu quả (cũng là 3 lợi ích), lợi cho Cán bộ Công nhân viên thêm tiền, lợi cho cơ quan thêm ngân quỹ. Cũng có thể: lợi cho cá nhân, tập thể và cơ quan: Cán bộ Công nhân viên, Khoa Phòng, Bệnh viện. Hồi đó lương CBCNV rất thấp, đời sống khó khăn, phải lo kiếm cách tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Từ lâu, cách duy nhất là cơ quan xin đất đồi núi lao động trồng khoai sắn. Trường ĐHY trồng lúa, rau muống quanh trường, sắn ở Cồn Tiên. Bệnh viện Huế trồng sắn ở gần trên Tuần. Năm đó Khoa Mắt được chia mỗi người 2-3 củ sắn lớn (khoảng hơn 1 Kg)(TS 06, tr. 238). Cũng gọi là. Miếng khi đói. Tuy nhiên lao động thể, sức nhiều thu ít, chưa phải là vinh quang. Đời sống vẫn khó khăn chưa khắc phục. “Cái khó tở cái khôn,” từ khoảng 1989-1990, chớm nở tự phát rồi rộ lên “Phong trào 3 lợi ích” cơ bản dựa vào khai thác lợi ích ngành nghề, tùy ngành mà lập phương án, kế hoạch tăng thu nhập: Y tế, Giáo dục, CA, CS, Hải quan, Tòa án, Quân đội, v.v... Lấy trường hợp Bệnh viện bắt đầu dè dặt thu phí gọi xe đạp, gắn máy, mở căn tin ăn uống, rồi mạnh dạn thu lệ phí nhập viện, xét nghiệm, thuốc quý, o-xy, chuyển dung dịch, tiền phòng ba bốn sao, tiền đến khám bệnh, phẫu thuật ngoài giờ, cả 2 dùng cơ sở phương tiện Bệnh viện. Càng ngày kế hoạch lợi ích lại mở rộng tinh vi đem lại kết quả cụ thể là thu nhập CBCNV tăng gấp đôi gấp ba. Mọi người đều phấn khởi thấy đời màu hồng. Tuy nhiên, trời mưa đất chịu, trăm dâu đổ đầu tằm người dân phải è cổ chịu đựng. Nhiều khi “tiền mất tật còn” chịu đựng những bất công vô lý, thủ tục rườm rà, nhiều trạm, cổng thu lệ phí: “Một ngày lạ thói quan nha, làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền” ba lợi ích. Phong trào Ba lợi ích xuất phát là một tham nhũng cần thiết để sinh tồn, một thiên tính Trời ban cho muôn loài để tự cứu, là Thiên tạo. “Đạo diệc hữu đạo,” kẻ đạo tặc cũng có nhân đạo, nay lại đâm chồi nảy lộc, dây mơ rễ má trở thành tham nhũng đại trà, trăm hoa đua nở, vượt quá nhu cầu cần thiết, là Nhân tạo do con người lòng tham không đáy tạo ra trong một xã hội mà

chế độ để tồn tại phải dung dưỡng bao che: Tham nhũng 3 lợi ích từ trên đầu người dân, trên tài sản XHCN, trên tài nguyên đất nước.

Chén cơm Âm phủ

Đó là bữa tiệc tiễn chân ban Giảng huấn cũ ĐHYK Huế đã thết đãi tôi, năm 85 lúc tôi có quyết định chuyển công tác vào Nam. Trước đó các anh VĐ Đài, LX Công, NV Tự... đã kể trước người sau từ giã Huế, vào thời gian nào tôi cũng không hay biết. Lúc đó, “nói trước bước không qua,” ai đi được là cứ lặng lẽ ra đi, không thông báo thăm hỏi, ai cũng vậy và thông cảm với nhau. Tuy nhiên qua năm 85 thì cũng đã được 10 năm sau ngày Huế bị chiếm. Tình thế có khác phần nào (?) Các Anh GS LV Bách, LB Nhân cùng các BS cũ trong ban Giảng huấn trước 1975: BS B.A Bình, DĐ Châu, LV Bằng, ĐV Quỳnh... Các Bác sĩ tôi kể ra đó, có thể dư, có thể thiếu sót đã mời tôi đến gặp mặt tiễn biệt vào một buổi trưa ở quán Âm Phủ trước mặt Sân vận động. Cũng không biết chọn chỗ nào hơn ở Huế lúc đó. Buổi trưa, mọi người đi xe đạp từ Trường, Bệnh viện đến. Vào giờ này, quán cũng vắng tuy vậy đâu cũng là tai vách mạch rừng. Cả bọn cán bộ giảng Ngụy cả Thầy cũ, trò cũ mà nay cũng đã là Thầy, ngồi vây quanh một bàn tròn y hết bàn tròn mới đây tôi thấy trong ảnh kèm theo bài viết “Một chuyến thăm Việt Nam” của BS PĐ Dương (Website Y Khoa Huế Hải ngoại 2007) có các BS N. Thắng, T.Đ Lập, TV Xuân, VĐ Lợi, TK Kỳ, và PĐ Dương. Cũng ngần ấy người tuy nhiên địa điểm sang trọng hơn, ở nhà hàng Paradise, mé chân cầu Trường Tiền, đối diện Morin/Đại học Khoa học cũ. Trong ảnh có 2 Bác sĩ ngoảnh mặt ra sau hướng về máy ảnh tươi cười. Tất cả có vẻ hơn hờ thoải mái ăn uống tương bưng mừng gặp mặt. Bức ảnh này làm tôi nhớ lại da diết hình ảnh tôi cùng các bạn trong Ban Giảng huấn cũ hôm ấy. Trang nghiêm, yên tĩnh, trầm tư. Trên bàn lơ sơ vài món, các anh cũng chật vật với cuộc sống, món gì tôi cũng quên mất, tâm trí để vào đâu đâu, chắc là có nậm bèo, hoặc cơm Âm phủ heo xắt lát, tôm lột vỏ cắt mỏng, chấy, rau sống xắt nhỏ... cũng bình dân. Mấy anh cứ nhắc nhở tôi dùng món này món nọ, nhưng xem ra chẳng ai thiết tha gì đến ăn uống. Không có rượu, bia lon, cam lon, không chụp ảnh, chúng tôi lặng lẽ thông cảm với nhau, không đả động gì đến chuyện Trường, chuyện bạn, không nhắc kỷ niệm cũ, hay bàn chuyện tương lai, chỉ nói vu vơ về thời tiết, thể thao, ẩm thực... ở Huế, lúc đó nơi công cộng phải cẩn thận phát biểu. Chẳng khen, chẳng chê, cứ làm như người vô tình. Trăm người thương, chỉ có một người ghét là đã quá nguy hiểm, người ở lại lẫn kẻ sắp ra đi.

Hôm đó trời tháng năm vẫn đang còn Xuân, khí hậu mát mẻ, cây cối xanh tươi, cảnh vật rục rờ. Cũng tương tự như cảnh vật mùa Xuân giữa tháng 5/1975, khi Ban Giảng huấn cũ ĐHYK Huế thuê bao xe đò lếch thếch trở về Huế với gia đình (TS 06, tr. 241). Dọc đường là cả một mùa Xuân tráng lệ, nhưng trong lòng là băng giá. Lần này, cũng như lần đó, 10 năm về trước chúng tôi đứng đứng trước cảnh đẹp quyền rũ của thiên nhiên. Đâu đâu nhìn ra cũng là một màu ẩm đậm, lòng đầy lo âu:

“Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.”

Trên đường Sài Gòn trở lại Huế năm 1975, trên 2 chiếc xe đồ thuê, chúng tôi tiu nghỉu như mèo cắt tai, giữa những tiếng hoan hô, rùng biển ngữ mừng Xuân chiến thắng, ai nấy trầm lặng, đăm chiêu chỉ trao đổi những câu nhạt nhẽo cần thiết, mang nặng ưu tư trước những ngày sắp đến âm u cho bản thân, gia đình và đất nước. Hôm nay cũng vậy, chỉ là một nhóm người nhỏ còn sót lại “trong đám năm xưa ấy” ngồi chung bàn nhưng đồng sàng dị mộng, ai cũng có tâm sự riêng, người đi không biết sẽ đi về đâu, được đất lành chim đậu, hay “tránh ô mò gặp ô mả, tránh sóng cả gặp đá ngầm”, chỉ biết đến đâu hay đó. Người ở lại cũng ngổn ngang trăm ngả, chỉ thấy tương lai cho bản thân, gia đình là một ngõ bí, như cá vào rọ, thỏ vào chuồng, đành mặc cho con tạo xoay vần, chấp nhận định mệnh khe khát. Trong tình trạng đó là những nụ cười gượng, những câu nói đơn sơ. Mấy lâu có nhau, chỉ chừng ấy người, tuy như người lạ, không tìm gặp mặt chuyện trò, song cũng là nương tựa tinh thần, nay lại thêm một người ra đi, sự mất mát thật là thấm thía. Tôi không giải thích song các anh ấy chắc cũng hiểu cho tôi xin đổi vào Nam, rời Trường rời Huế, chỉ là để gia đình, con cái có cơ may xin hoặc trốn ra nước ngoài, mà ở Huế rất khó, và tội vượt biên rất nặng, chuyện bé xé to, chưa biết to đến chừng nào tùy số phận, chứ ra đi lòng tôi man mác vui buồn thương cảm lẫn lộn. Rốt cuộc rồi bữa tiệc cũng tàn sau một tiếng đồng hồ. Các anh bùi ngùi chúc tôi lên đường bình an, và rồi cũng chẳng chúc được gì nhiều hơn. Dù tình cảm quý nhau đến mấy cùng phải giữ kín đáy lòng. Tôi cũng ngỏ lời từ biệt, và ít nhất cũng nói được mong có ngày gặp lại. Cũng chẳng nói gặp lại ở đâu. Thôi mỗi người tự bảo trọng. “Còn non, còn nước còn dài.” Cho đến nay, anh GS LV Bách đã là người thiên cổ. Các anh còn lại trong bữa tiệc tiễn chân hôm đó, thì vẫn còn ở Huế, nhiều người đã về hưu. Tôi quý mến Trường và qua đó quý mến Ban giảng huấn cũ, Ban giám hiệu cũ đã cùng tôi chung sức tận lực điều hành phát triển Trường trong những năm tháng thời cuộc khó khăn, nhưng là tự do đáng sống dưới chế độ CHVN trước ngày cuối tháng 4/1975. Bức ảnh các Bác sĩ cựu Sinh viên Trường của BS PĐ Dương kèm theo bài viết “Một chuyến thăm VN” làm tôi xúc động mạnh, nhớ lại nét mặt lời nói của các bác sĩ trong ảnh, nhất là các BS Thắng, Lập, Xuân là rõ nhất và hình ảnh đầy đủ các anh có mặt trong bữa tiệc ở quán Âm phủ, cách đây trên 20 năm, mang một sắc thái đặc biệt.

Tôi không thấy hy vọng gặp lại họ dù chỉ 1-2 người, chứ đừng nói đầy đủ, để ôn lại chuyện xưa, đền đáp thịnh tình cố tri, ở đâu đó, nếu là ở Huế thì lại là quán Âm phủ năm xưa, nếu vẫn còn, mà lúc đó ai nấy đều âu sầu, gượng gạo làm vui. Cũng buồn thật, đến một tấm hình mà cũng chẳng ai có máy ảnh (hoặc dám đem ra) để chụp làm kỷ niệm.

Chén cơm Phiếu Mẫu

Lần này không dính dáng gì đến Ngụy. Đó là những năm trước 1954 chưa có Ngụy. Tôi đang học Y ở Hà Nội. Ra Hà Nội năm đầu tiên tôi ở trọ kẻ Hồ Hoàn Kiếm, các năm sau lên ở Học xá Trung Việt, cạnh Hồ Tây. Hồi còn thời Quốc

Trường Bảo Đại, Cao ủy Pháp, thì Thủ hiến Trung Phần, đầu khoảng 1948-1949 đã có sáng kiến mua 2 căn phố có lầu ở Sài Gòn và 1 biệt thự ở Hà Nội làm Học xá Trung Việt, nơi tá túc cho các sinh viên miền Trung hoàn toàn miễn phí. Ở Sài Gòn là Học xá Cá Hấp, hoặc là Học xá Bùi Quang Chiêu (đường Cá Hấp, sau đổi là đường Bùi Quang Chiêu) gần chợ Bến Thành, không ai gọi là học xá Trung Việt, chứa khoảng 25 sinh viên Huế có, Quảng có. Các bạn khác không ở Học xá cũng thường đến chơi. Ở Hà Nội Học xá Trung Việt là một biệt thự lầu 4 phòng ngủ lớn, nhỏ, phòng khách rộng, có dãy nhà phụ: ga ra, bếp, kho chứa,... và sân rộng, tuy nhiên lúc đó chỉ có 5-6 sinh viên ở, dù sao sinh viên miền Trung ra học Hà Nội không có bao nhiêu. Một số lại còn chung nhau thuê nhà ở phía Hồ Hoàn Kiếm, sát cạnh Viện Đại học, và ít khi lên chơi ở Học xá Trung Việt, ở mãi tận hồ Tây, bìa thành phố. Mình xuống ghé chơi thăm họ thì có, khi tan học. Từ Hồ Tây xuống Hồ Hoàn Kiếm e cũng bằng từ ga Huế về đến cầu Gia Hội hoặc xa hơn một tí về phía cầu Đông Ba. Khúc sông Hương giữa cầu Mới và cầu Trường Tiền, cũng như Hồ Hoàn Kiếm, dài kém hơn, cả 2 đều có thể xem là Trung tâm Thành phố Huế, Hà Nội hồi đó. Phía Bắc bờ Hồ là phố ta, Hà Nội 36 phố phường, đông đúc, đường phố chật hẹp, phía Nam bờ Hồ là phố Tây rộng rãi. Học xá Hồ Tây ở trên đường Quan Thánh, yên tĩnh, xa phố xá, nhưng lại gần Trường Lycée Abert Sarraut danh tiếng, trường Bưởi (Chu Văn An), Phủ Toàn Quyền, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (sau này) mà sát bên chùa Một Cột. Một số giáo sư Quốc học nổi tiếng, hồi còn sinh viên: GS NV Hai, TT Tắc, MX Kiệm, N. Phúc,... và Luật sư LT Quát cũng có thời gian ở Học xá này. Hiện nay thì cả 2 Học xá Trung Việt ở Hà Nội và Sài Gòn đều không còn, và do Lãnh đạo hoặc Cán bộ ở. Ở Học xá rất thoải mái, dù xa thì chắc cũng bằng khoảng cư xá sinh viên Nam giao xuống phố (tên nó là Học xá, không phải Cư xá, không thể lẫn lộn). Tôi đi học và thực tập Bệnh viện, đi xe đạp, xa mấy cũng chẳng thấm béo gì với tuổi trẻ lúc đó. Ở Hà Nội, mùa rét thì lạnh nhưng không mưa dầm như Huế. Sinh viên dạo đó, ai cũng đi xe đạp, lâu lắm mới thấy 1 xe gắn máy Vélo Solex của Pháp, không có dây xích làm ai cũng ngạc nhiên. Hai Bệnh viện thực tập lớn nhất là Bệnh viện Phủ Doãn (Yersin) ngoại phủ, cạnh hồ Hồ Hoàn Kiếm, và Bệnh viện Bạch Mai, Nội Nhiễm ở về phía Nam cách thành phố vài cây số, trên đường Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc Nam, giống hệt như từ Huế mà đi về Bệnh viện Phú Lương trước khi đi tiếp đến phi trường Phú Bài. Bệnh viện Bạch Mai đất rộng kiến trúc tương tự Bệnh viện Huế, gồm các dãy bệnh phòng 1 hoặc 2 tầng và 1 số biệt thự. Tuy nhiên không thể bì với Bệnh viện Trung Ương Huế nằm trên bờ sông Hương và từ cổng trước nhìn thẳng một mạch ra cổng sau, không gì cản tầm mắt, rất độc đáo, không có Bệnh viện nào được như vậy, nhưng đó là chuyện trước biến cố Mậu Thân 1968 mà Huế bị chiếm và bị phá hủy khá nhiều. Bệnh viện Huế phải xây lại, đồ sộ nhưng tầm thường, chần chừ nhìn.

Vào năm thứ 2 trường Y, tôi thi vào Ngoại trú Bệnh viện và mỗi 4 ngày trực Bệnh viện một lần. Lần đầu tiên tôi trực ở Bệnh viện Bạch Mai. Phiên trực có khoảng 6 Ngoại trú, một Nội trú Bệnh viện, một Bác sĩ (nhiều khi trực tại nhà), tất cả được dành một biệt thự lầu, cùng gần cổng chính, mà ngay trước là đường sắt và đường Quốc lộ xuyên Việt. Tôi nhớ phiên trực đầu tiên không vất vả lắm. Bệnh nhân đến Y tá trực mời mình giải quyết, nếu khó thì mời Nội trú, tôi cũng có đôi

chút tự tin. Đến giờ ăn tối, tôi ngồi vào bàn ăn cùng một vài bạn, phòng ăn ngày tại biệt thự nói trên, và dọn chung cho các sinh viên và bác sĩ trực. Tuy ngồi cùng bàn nhưng phần ăn riêng cho từng người. Ai bận việc ăn sau. Có đầu bếp riêng mỗi ngày thay đổi món Tây hoặc Ta, hôm đó dọn cơm Tây: bánh mì, bơ, phó mát, khoai tây, sườn, bíp tết, xúp hầm... và rượu vang đỏ. Tôi nhìn vào bàn ăn mà bàng hoàng sửng sốt, không ngờ lại trang trọng thế. “Của ngon đem đãi người phàm”, đó là tiêu chuẩn ăn các sinh viên, bác sĩ trực, đã dự trù trong ngân sách, mà ở Hà nội ngoại trừ vài vốc đồ kim khí nhập cảng thức ăn, thịt thà rẻ hơn ở Huế, Sài gòn nhiều. Cả hồi đó lẫn bây giờ, nghĩa là lúc tôi đang còn ở trong nước. Khi ra Hà nội học, tôi ăn cơm tháng, bữa cơm cũng trung bình, có khi khá đôi chút, nhưng thua kém lúc ở nhà là cái chắc, chưa kể ở nhà lại có những ngày kỵ giỗ, tha hồ nem công chả phụng râu rồng. Tuy nhiên từ trước tôi chưa hề ăn cơm Tây, thì cũng có khi ăn một ổ bánh mì mà rất ngon nhất là quết thêm một ít sữa đặc. Đây là bữa cơm đầu tiên mà tôi không dùng đũa, và lóng ngóng với dao, nĩa. Tôi ngạc nhiên, thích thú vì bữa ăn thịnh soạn, lạ miệng, chưa ăn đã thấy mê ly, song đó là việc nhỏ. Có tiền cũng có thể ra hiệu Tây, phố Tràng Tiền ở Bờ Hồ (Hồ Hoàn Kiếm) ăn, cả tháng cũng được. Điều làm tôi xúc động nhất, là ngồi vào bàn ăn, tôi nghĩ ngay đến cha mẹ ở nhà, đến công ơn sinh thành dưỡng dục, chấp nhận bao nhiêu hy sinh gian khổ, nhớ thương, lo lắng cho con từng li từng tí, gởi con đi học xa nhà tốn kém vô kể, cho đến ngày hôm nay nhờ công ơn đó, đã mang lại kết quả cụ thể: tôi đã được ăn cơm thiên hạ, lần đầu tiên trong đời do chính công lao của mình, mà thực chính là công ơn của cha mẹ đã an bài sắp xếp, mới có ngày hôm nay. Mới đây đọc mấy dòng do B.S LT Lan (ĐHYK Huế) viết về SVYK Huế đi thực tập Nội Trú tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Đà Nẵng năm 1973: “Chúng tôi được chia việc, phân công trực gác... Lần đầu tiên trong đời, chúng tôi nhận được một ít lương.” (TS 2006, tr. 175) Bác sĩ ĐV Tùng – Giám đốc BV Toàn Khoa Đà Nẵng- lúc sinh viên đã là Nội Trú Bệnh viện, nên tôi thấy đã làm tốt việc này. Mấy dòng trên, trong bài Huế... Đà Nẵng B.S LT Lan đã viết, tôi đọc và bồi hồi xúc động, nhớ lại chuyện mình và cảm thông với B.S LT Lan. Tuy nhiên lúc đó BS LT Lan đã gần ra trường, tôi thì, trước đó, mới bước sang năm thứ 2 mà đã ăn cơm của người nên xúc động mạnh hơn, vì nghĩ rằng mình chưa là cái gì cả, còn phải học nhiều, “tiền trình viển đại,” đường còn xa.

Từ khi ra Hà nội học, tôi đã làm đơn xin Học bổng Quốc gia (Bộ Giáo dục Sài gòn) và được học bổng toàn phần. Hồi đó, sinh viên Đại học xa nhà, đặc biệt sinh viên miền Trung - đến năm 1957 ở Huế mới có Viện Đại học - đều được cấp học bổng Đại học theo đơn xin, toàn phần hoặc bán phần tùy thành tích học, và được tái tục hàng năm nếu tuân tự lên lớp. Tôi được học bổng toàn phần, hàng tháng là 500 đồng. Tiền trợ kể cả ăn ở, tại Hà nội lúc đó dưới 500 đồng mỗi tháng. Ở Sài gòn có hơn chút đỉnh. Nếu ở Học xá Trung Việt thì đỡ tiền nhà mà vui. Bây giờ, với chức vụ Ngoại Trú, mỗi tháng lãnh thêm ít nhiều, để ăn thêm, mua sách vở. Hồi đó Đại học miễn phí, chỉ đóng tiền ghi danh một lần đầu năm, không bao nhiêu. Tôi hài lòng, thương cha mẹ, tôi nghĩ cha mẹ sẽ bớt nhọc nhằn, lao tâm khổ tứ. “Bất hiếu hữu tam”: không vâng lời cha mẹ, không lo học

hành, 2 điều đầu tiên này tôi nghĩ tôi có hiểu, điều thứ ba “vô hậu vi đại” sẽ tính sau tùy cơ duyên.

Tất cả các suy nghĩ đó diễn ra trong trí tôi, trước mắt tôi, trong lúc tôi ngồi chậm rãi thưởng thức bữa cơm Tây sang trọng (đối với tôi) đầu tiên ngày hôm đó. Tình cha mẹ thương con thật vô biên. Lúc nhỏ, xa mẹ là tôi nhớ quay quắt, khi lập gia đình, có vợ con, sống riêng, sự tưởng nhớ, săn sóc có phần lơ là. Lúc đó tôi ở Huế, cha mẹ cùng em trai ở Đà Nẵng. Mỗi năm chỉ Tết đến mới lái xe vào Đà Nẵng, từ 30 Tết đến mùng 3, chờ cả gia đình vì đó là những ngày hưu chiến, Việt Cộng và Quốc gia thỏa thuận ngừng đình chiến, không gài đặt bom mìn ở đường sá, không hành quân, để nhân dân ăn Tết. Năm nào cũng thế, tôi ăn Tết ở Huế trước ngày 30, và sau ngày mùng 3, có khi tới mùng hai. Cũng tin tưởng thế cho nên mới có thảm họa Tết Mậu thân 1968 khi Việt Cộng bất ngờ nhân dịp Tết, tràn chiếm Huế và nhiều thành thị trong đất nước, mà Huế nặng nhất. Nghe nói sau hơn cả tháng mới tái chiếm được. Các Giáo sư Đức của ĐHYK Huế cũng tử nạn trong biến cố này. Lúc đó thì tôi đang ở Hoa Kỳ, gia đình kẹt ở Huế, mãi 2-3 tuần sau mới được tin nhờ Mỹ cho biết. Dù tôi có mặt ở Huế, thì Tết Mậu thân đó tôi cũng đã chờ cả gia đình vào Đà Nẵng xiết bao lo lắng cho mấy mẹ con ở Huế, mà cha lại đi vắng. Đến bây giờ cha mẹ đã khuất núi càng nhớ lại những hoàn cảnh, chi tiết nhỏ, lòng thương yêu cha mẹ lại bùng bật dâng lên sâu sắc, còn hơn cả lúc còn nhỏ, chỉ ước mong cha mẹ còn đó để bày tỏ lòng thương yêu kính mến, mà dù cho trời cao bể rộng, đất dày đến bao nhiêu cũng không thể sánh được với tình cha mẹ thương con lúc sinh thời. Càng nghĩ càng thấm thía: Có 2 người đàn bà thương yêu tôi nhất, tuyệt đối, đó là mẹ ruột, mẫu tử tình thâm, và mẹ vợ, vì thương con gái mà thương yêu rể không kém con đẻ, qua việc làm cũng như lời nói, chấp nhận mọi hy sinh, cực nhọc. Cha ruột và cha vợ cũng vậy, tuy rằng tình thương cha con ít biểu lộ ra ngoài, nhưng sự hy sinh cho con là vô bờ bến. Bây giờ tứ thân phụ mẫu đã không còn, tôi nghĩ lại về mình và bà vợ luôn lo lắng cho con cháu không ngừng, mới thấm cảm được thế nào là lòng cha mẹ thương con lúc trước: “có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.” Bữa ăn cơm Tây hôm đó tôi xem như là “chén cơm Phiếu Mẫu,” cha mẹ xúc cho con, đưa qua tay người khác trao đến – cha mẹ lúc đó ở xa – mà sự đền ơn dưỡng dục tôi đã báo đáp được gì! Mà chắc đâu cha mẹ đã đòi hỏi, chỉ biết nuôi con và thấy con thành đạt, đó là sự báo ơn hơn cả ngàn vàng.

Trong các câu chuyện tôi kể trên, “Chén cơm Phiếu Mẫu” ý nghĩa có tính cách rộng rãi, nói chung là những sự cứu mạng chúng ta nhận được lúc cơ cực, có khi chỉ là những bữa thết đãi vào những dịp đặc biệt nào đó. Nhiều sự kiện lại liên quan đến Ngụ: “Thằng Ngụ là con nhà ai? Ăn cơm thì ít sẵn khoai thì nhiều. Ăn rồi còn cất trong niêu, để khuya để sớm để chiều mà ăn.” Thằng Ngụ là con nhà ai? Đương nhiên đó là con của chế độ Ngụ cũ đã thất thế, bao gồm Ngụ khoai sẵn và Ngụ cải tạo trước kia sống tự do, chim trời cá nước, nay vào lồng vào chậu, sống nhục nhã, bị khinh miệt, trắng tay, còn sống được đến ngày nay cũng là nhờ củ khoai miến sẵn, chén bo bo mà Đảng và Nhà nước đã xét cho và phải ghi lòng tạc dạ để đền đáp cho có tình nghĩa. Bác Đảng là cha mẹ dân, có sứ mệnh giáo dục, giám hộ dân. “*Thương cho roi cho vọt,*” công đức ấy

xem tà non Thái. Tuy nhiên dân cũng đã nuôi nấng, miếng cơm manh áo, che dẫu bão bọc Bác Đảng khi còn trong trứng nước cho đến ngày Bác Đảng tiêu diệt được bọn người khác ý kiến, làm nên sự nghiệp muôn đời cho Bác Đảng. Ngày nay Bác Đảng giàu có, nhân dân nghèo đói và bị ngoảnh mặt bỏ rơi, sự đền ơn đó là bài học đáng giá ngàn vàng mà họ nhận được có ý nghĩa vượt hẳn sự đền ơn của Hàn Tín xưa kia cho bát cơm Phiếu Mẫu.

North York
November 2007

